

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20/9/2019

Về việc “Ly hôn và tranh chấp
quyền nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Văn Bào
- Các hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Phan Sỹ Phác
 2. Bà Hoàng Thị Thanh
- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kim Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2019/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phan Thị Ng, sinh năm 1997(Có mặt)
Địa chỉ: thôn Xuân T, xã Đ, huyện, tỉnh Đ.
- Bị đơn: anh Đinh Văn Nh, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Xuân T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phan Thị Ng trình bày như sau: chị Ng và anh Nh kết hôn năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, anh Nh thường xuyên đánh đập, đe dọa, chửi bới chị Ng. Nay chị Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nh; Về con chung chị Ng và anh Nh có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng Minh Q, sinh ngày

01/8/2016, khi ly hôn chị Ng xin được nuôi cháu Q cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết; về công nợ chung không có.

Theo nội dung bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Đinh Văn Nh trình bày như sau: Anh Nh và chị Ng kết hôn từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; hôn nhân giữa anh, chị hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh Nh cho rằng chị Ng thích tự do nên làm đơn xin ly hôn còn giữa anh và chị Ng không có mâu thuẫn. Anh Nh, chị Ng đã sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Nay chị Ng khởi kiện xin ly hôn thì anh Nh không đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh Nh, chị Ng có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng Minh Q, sinh ngày 01/8/2016. Hiện cháu Q đang ở với bố, mẹ anh Nh tại thôn Xuân T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Về tài sản chung và nợ chung anh Nh, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị Ng;

Về quan hệ hôn nhân chị Phan Thị Ng ly hôn với anh Đinh Văn Nh.

Về con chung: Giao cháu Đinh Hoàng Minh Q, sinh ngày 01/8/2016 cho chị Phan Thị Ng nuôi dưỡng trông nom, chăm sóc, giáo dục, đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hội đồng xét xử nhận định, đây là vụ án “Xin ly hôn”. Bị đơn anh Đinh Văn Nh có đăng ký hộ khẩu và hiện đang trú tại thôn Xuân T, xã Đ, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ngày 05/8/2019 anh Đinh Văn Nh có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Đinh Văn Nh là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị Ng:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Ng và anh Đinh Văn Nh là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, anh Nh, chị Ng đã sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Tại phiên tòa, chị Ng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh Nh, không muốn tiếp tục chung sống với anh Nh nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nh. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Nh đã lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ng và giải quyết chị Ng được ly hôn với anh Nh.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh Nh có con chung cháu Đinh Hoàng Minh Q, sinh ngày 01/8/2016, hiện cháu đang ở với bố mẹ anh Nh tại xã Đ, huyện Đăk Mil. Xét thấy hiện nay anh Nh đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ nên không thể nuôi dưỡng con chung được. Vì vậy để bảo vệ quyền lợi cho cháu Q và nguyện vọng của chị Ng được nhận nuôi dưỡng con chung Hội đồng xét xử cần giao cháu Q cho chị Ng được nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ: Chị Ng, anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nh, chị Ng không vay mượn tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Phan Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

Áp dụng điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Ng.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Phan Thị Ng được ly hôn với anh Đinh Văn Nh.

2. *Về con chung*: Giao cháu Đinh Hoàng Minh Q, sinh ngày 01/8/2016 cho chị Phan Thị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn Nh được quyền thăm nom, chăm sóc cháu Q sau ly hôn, chị Phan Thị Ng không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị Phan Thị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về tài sản chung và nợ*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Buộc chị Phan Thị Ng phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị Phan Thị Ng đã nộp theo biên lai số 0003518 ngày 13/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Sắk;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Văn Bào